

Tuần: 01
Tiết: 01;02

Ngày soạn: 10/09/2021

CHƯƠNG I: NHÀ Ở

BÀI 1. NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở đối với đời sống con người.
- Nhận biết và kể được một số kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
- Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà.

2. Về năng lực

- Nhận biết vai trò của nhà ở đối với con người, nhận dạng được các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam, nhận biết được những loại vật liệu dùng trong xây dựng nhà ở...
- Biết được một số thuật ngữ về kiểu nhà ở, các vật liệu xây dựng nhà...
- Biết vận dụng linh hoạt, biết trình bày ý tưởng, thảo luận vấn đề của bài học.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức vận dụng những kiến thức, kĩ năng học được vào đời sống hằng ngày.
- Trách nhiệm: Thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm, quan tâm đến các công việc trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Tìm hiểu mục tiêu bài học.
- Tìm hiểu các kiểu nhà ở phổ biến tại địa phương.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: Sách học sinh, sách bài tập và các tư liệu liên quan.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học:
 - + Phiếu học tập, phiếu làm việc nhóm.
 - + Tranh ảnh các kiểu nhà.
 - + Tranh ảnh các hiện tượng thiên nhiên.
 - + Video về các kiểu thời tiết xấu

- Tranh ảnh về vật liệu xây dựng nhà, video clip tóm tắt quy trình xây dựng nhà.

2. Học sinh

- Đọc trước bài “nhà ở đối với con người” ở nhà.

- Quan sát các kiểu nhà tại địa phương.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về vai trò, đặc điểm của nhà ở và các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

b. Nội dung: Những lợi ích mà nhà ở mang đến cho con người

c. Sản phẩm học tập: Nhu cầu tìm hiểu về nhà ở của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu một số bức ảnh về nhà ở và yêu cầu HS vận dụng kiến thức hiểu biết của mình để xác định tên của các kiểu nhà trong từng bức ảnh.

- HS xem tranh, tiếp nhận câu hỏi và tìm ra câu trả lời.

- GV đặt vấn đề: Như các em đã biết, dù con người có thể đến từ nhiều nơi khác nhau, văn hóa khác nhau, ngôn ngữ khác nhau nhưng đều có những nhu cầu cơ bản chung và một trong số đó là nhu cầu về một nơi trú ngụ đó là nhà. Để tìm hiểu kỹ hơn về nhà ở, chúng ta cùng đến với **bài 1: Nhà ở đối với con người**.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của nhà ở

a. Mục tiêu: Giới thiệu vai trò của nhà ở đối với con người

b. Nội dung: Những lợi ích của nhà ở mang lại cho con người

c. Sản phẩm học tập: Vai trò của nhà ở đối với con người.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV cho HS xem Hình 1.1 hoặc video clip về các hiện tượng thiên nhiên, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi:

+ Nhà ở giúp ích gì cho con người khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên như trên?

- GV bổ sung thêm vai trò của nhà ở: bảo vệ con người tránh thú dữ, khói bụi từ môi trường...

- GV tổ chức cho các nhóm quan sát Hình 1.2 trong SGK và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Kể các hoạt động thiết yếu thường ngày trong gia đình? Hãy kể thêm một số hoạt động khác không có trong hình?

+ Các hoạt động hằng ngày của các thành viên trong gia đình được thực hiện ở nơi nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận.

+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

+ GV kết luận: *Nhà ở có vai trò đảm bảo con người tránh khỏi những tác hại của thiên nhiên và môi trường. Nhà ở là nơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.*

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm chung của nhà ở

a. Mục tiêu: giúp HS tìm hiểu đặc điểm chung của nhà ở

b. Nội dung: cấu tạo bên ngoài và bên trong của nhà ở

c. Sản phẩm học tập: Đặc điểm chung của nhà ở

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1.3 và trả lời các câu hỏi trong SGK.

+ *Phần nào của ngôi nhà nằm dưới đất?*

+ *Phần nào che chắn cho ngôi nhà?*

+ *Thân nhà có những bộ phận chính nào?*

- GV yêu cầu HS nêu cấu trúc chung bên trong của nhà ở bằng cách trả lời câu hỏi:

+ *Các hoạt động thường ngày của gia đình được thể hiện ở những khu vực nào trong ngôi nhà như minh họa ở Hình 1.4?*

- GV yêu cầu các nhóm HS kể thêm những khu vực khác trong nhà ở và so sánh nhà ở với trường học, công sở để nhận biết những khu vực chỉ có trong nhà ở.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.

+ GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức:

+ GV kết luận: *Nhà ở có cấu tạo gồm 3 phần: phần móng nhà, mái nhà và thân nhà. Nhà ở có các khu vực chính trong nhà: nơi tiếp khách, nơi ngủ, ăn uống, nhà bếp và nhà vệ sinh*

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

a. Mục tiêu: Nêu được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

b. Nội dung: Tìm hiểu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

c. Sản phẩm học tập: Mô tả kiến trúc nhà ở đặc trưng

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1.5 và hoàn thành bài tập trong SGK: chọn nội dung mô tả kiến trúc nhà ở mỗi hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (H.1.5) phù hợp với nội dung mô tả bên dưới hình

- GV yêu cầu HS mô tả kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam bằng cách trả lời câu hỏi:

+ *Kiến trúc nhà nào em thường thấy ở khu vực nông thôn, thành thị và ven sông?*

+ *Theo em, vì sao kiến trúc nhà nêu trên lại phổ biến ở mỗi khu vực?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.

+ HS hoàn thành bài tập trên vào bảng nhóm

+ GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức:

+ GV kết luận: *Ở nước ta có nhiều kiểu kiến trúc khác nhau, tùy theo điều kiện tự nhiên và tập quán của từng địa phương. Ví dụ: Nhà ở nông thôn hay thành thị hay miền núi hoặc ven sông sẽ được xây dựng theo các kiểu kiến trúc riêng biệt*

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về vật liệu xây dựng nhà

a. Mục tiêu: Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà.

b. Nội dung: Tìm hiểu các loại vật liệu dùng để xây dựng ngôi nhà và cách liên kết các vật liệu xây dựng

c. Sản phẩm học tập: Trình bày một số vật liệu xây dựng ngôi nhà

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1.6 và trả lời các câu hỏi sau:

+ *Những vật liệu nào dùng để xây nền nhà, tường nhà?*

+ *Vật liệu nào có thể dùng để lợp mái nhà?*

+ *Gỗ có thể dùng để xây phần nào của ngôi nhà?*

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1.7 và hình 1.8 trong SGK và yêu cầu HS trả lời câu hỏi về cách liên kết các vật liệu xây dựng:

+ *Để liên kết các viên gạch với nhau thành một khối tường, người ta dùng vật liệu gì? Và chúng được tạo ra nhằm mục đích gì?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.

+ HS thảo luận hoàn thành

+ GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức:

+ GV kết luận: *Các loại vật liệu xây dựng như: cát, đá, xi-măng, thép, gạch, ngói (tôn), vôi, nước sơn, gỗ, nhôm, kính...*

2.5. Hoạt động 5: Tìm hiểu về quy trình xây dựng nhà ở (HS tự học)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu rõ hơn vai trò và đặc điểm chung của nhà ở

b. Nội dung: Bài tập phần Luyện tập trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi 1 và 2 trang 13 SGK:

***Câu 1:** Ngoài các khu vực chính, trong nhà còn có những khu vực nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: Ngoài các khu vực chính, trong nhà ở còn có những khu vực như phòng tập thể dục, phòng tranh, phòng xem phim riêng giải trí, phòng cho khách, phòng đọc sách, phòng thay đồ...

***Câu 2:** Trong nhà ở, một vài khu vực có thể được bố trí chung một vị trí. Em hãy chỉ ra các khu vực có thể bố trí với nhau trong khu vực sau: nơi thờ cúng, nơi học tập, nơi tiếp khách, nơi ngủ nghỉ, nơi nấu ăn, nơi tắm giặt, nơi chăn nuôi, nơi ăn uống, nơi phơi quần áo.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: nơi nhà bếp + ăn uống, ngủ nghỉ + học tập, nơi thờ cúng + tiếp khách, tắm giặt + vệ sinh

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV yêu cầu Hs quan sát hình ảnh của câu hỏi 3 trong SGK và trả lời câu hỏi sau:

***Câu 3:** Em hãy cho biết tên kiến trúc nhà ở trong từng hình?*

- HS hoàn thành câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

***Câu 4:** Trong các kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam thì kiểu kiến trúc nào nên xây dựng bằng bê tông cốt thép?*

- HS hoàn thành câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV yêu cầu Hs quan sát các hình ảnh của câu 5 và 6 trong SGK và trả lời câu hỏi 5 và 6

***Câu 5:** Em hãy quan sát các ngôi nhà trong hình và cho biết ngôi nhà nào có kết cấu vững chắc nhất?*

***Câu 6:** Em hãy cho biết những ngôi nhà trong hình đang thực hiện ở bước nào của quy trình xây dựng ngôi nhà?*

- HS hoàn thành câu hỏi
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng những vấn đề liên quan đến nhà ở vào thực tiễn

b. Nội dung: bài tập phần Vận dụng trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà làm bài tập 1, 2 trong phần Vận dụng của SGK:

Câu 1: Hãy mô tả các khu vực chính trong ngôi nhà của gia đình em?

Câu 2: Nhận xét về các kiến trúc nhà phổ biến tại nơi em đang ở?

- GV hướng dẫn HS nhận định cách phân chia các phòng, các khu vực bên trong ngôi nhà của mình và mô tả về 1 kiểu kiến trúc nhà ở tại địa phương.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.
- GV tổng kết lại thức cần nhớ của bài học.

Tuần: 02

Ngày soạn: 18/09/2021

Tiết: 03, 04

BÀI 2: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG GIA ĐÌNH (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức: Sau khi học xong bài này HS đạt được các kiến thức:

- Kể được các nguồn năng lượng thông dụng trong gia đình.
- Nêu được các biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả.

2. Về năng lực: Sau khi học xong bài này HS đạt được các kĩ năng:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, kiến thức thực tế để tìm hiểu các nguồn năng lượng trong gia đình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận để tìm ra các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.

b. Năng lực công nghệ:

- Năng lực nhận thức công nghệ: nhận biết được các nguồn năng lượng thông dụng để thực hiện các hoạt động thường ngày trong gia đình, nhận biết những tác hại của việc sản xuất và sử dụng các nguồn năng lượng thông dụng.
- Năng lực sử dụng công nghệ: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: có ý thức trong việc sử dụng và tiết kiệm các nguồn năng lượng trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Đồ dùng, phương tiện dạy học: máy tính, tivi, tranh ảnh các kiểu nhà, tranh ảnh hoặc video clip mô tả các hiện tượng của thiên nhiên, tranh ảnh về các nguồn năng lượng thông dụng, video clip tóm tắt quy trình sản xuất các nguồn năng lượng thông dụng (than, gas...), giấy A0, bút lông...

2. Đối với học sinh:

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm hiểu nguồn năng lượng thông dụng tại địa phương.
- Quan sát cách sử dụng các nguồn năng lượng tại gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS và tiếp nhận nội dung bài học.

b. Nội dung: Trò chơi: Ghép tranh.

c. Sản phẩm:

- Tranh ghép của các nhóm.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm.
- GV phổ biến luật chơi.
- Khi có hiệu lệnh bắt đầu trò chơi, các nhóm sẽ sắp xếp và gắn các mảnh ghép lên khung để được một bức tranh hoàn chỉnh.
- Nhóm nào hoàn thiện phần ghép tranh của nhóm mình thì gắn tranh lên bảng theo hướng dẫn của giáo viên, nhóm nào hoàn thành chính xác và trong thời gian nhanh nhất sẽ là nhóm chiến thắng, thời gian tối đa cho trò chơi ghép tranh là 3 phút.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS nghe phổ biến luật chơi.
- HS thực hiện hoạt động trò chơi: gắn các mảnh ghép lên khung, sau khi hoàn thiện bức tranh lên gắn trên bảng.
- Sau 3 phút, kết thúc trò chơi.
- GV quan sát phần chơi của các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:

- Bảng nhóm gắn các bức tranh lên bảng.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét hoạt động.
- Nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.
- Giám khảo công bố kết quả.

Nhiệm vụ 2.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- Yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh.
- Yêu cầu HS nêu nội dung của 4 bức tranh.
- Yêu cầu HS quan sát và giải thích nội dung bức tranh đầu bài học trả lời câu hỏi: Vì sao tiết kiệm điện là góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS xem đoạn video.
- HS quan sát tranh trong SHS.

Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:

- HS trình bày nội dung 4 bức tranh theo nhìn nhận của cá nhân.
- HS trả lời câu hỏi: Vì sao tiết kiệm điện là góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?

Theo ý kiến cá nhân.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét → dẫn dắt vào bài, nêu mục tiêu bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà.

a. Mục tiêu: HS nhận biết các nguồn năng lượng được sử dụng phổ biến trong ngôi nhà.

b. Nội dung: Các hoạt động thường ngày của con người có sử dụng năng lượng.

c. Sản phẩm: Nhận biết các nguồn năng lượng được sử dụng cho các hoạt động thường ngày của con người trong ngôi nhà.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau:+ Hãy quan sát hình 2.1 SHS và cho biết những hoạt động đó là gì?+ Để thực hiện những hoạt động đó cần có những phương tiện và dụng cụ nào?+ Để vận hành những phương tiện, dụng cụ đó cần có những nguồn năng lượng nào?+ Nguồn năng lượng nào thường được dùng phổ biến cho các hoạt động của con người?+ Hãy kể thêm các nguồn năng lượng khác được sử dụng để thực hiện các hoạt động thường ngày trong gia đình. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghe nội dung câu hỏi.- HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện HS trả lời câu hỏi.	<p>1. Các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà.</p> <ul style="list-style-type: none">- Năng lượng điện (được tạo thành từ năng lượng tái tạo và không tái tạo): thường được dùng phổ biến trong các hoạt động của con người.- Năng lượng chất đốt (năng lượng không tái tạo) thường dùng trong nấu ăn, sưởi ấm...- Năng lượng mặt trời và năng lượng gió (năng lượng tái tạo).

<ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến sản phẩm: + Các hoạt động: Là quần áo, nấu ăn, học tập, làm việc, phơi quần áo. + Các nguồn năng lượng được sử dụng: năng lượng điện, chất đốt, mặt trời. + Các nguồn năng lượng khác: Gió. <p>Bước 4. Kết quả, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các HS khác theo dõi, bổ sung. - GV chính xác hoá kiến thức. 	
--	--

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

a. Mục tiêu: HS hiểu lí do cần sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- HS biết được các biện pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng điện và năng lượng chất đốt trong gia đình (Hướng dẫn HS thực hiện ở nhà. Chú ý an toàn khi sử dụng năng lượng).

b. Nội dung:

- Các trường hợp khai thác tài nguyên thiên nhiên để sản xuất năng lượng gây tác hại đến môi trường, con người và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên.

- Các hành động gây lãng phí điện năng.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày được lí do cần sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- HS trình bày được cần có ý thức như thế nào để sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận và trình bày kết quả thảo luận trên giấy A0 theo nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và nhóm 2: Tìm hiểu lí do cần sử dụng 	<p>2. Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.</p> <p>2.1. Lí do cần phải tiết kiệm năng lượng.</p> <p>Sử dụng tiết kiệm năng lượng để giảm chi phí, bảo</p>

<p>tiết kiệm năng lượng. Quan sát hình 2.2 SHS và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lượng điện được sản xuất chủ yếu từ các nguồn năng lượng nào? + Việc sử dụng điện vượt quá mức cần thiết có thể tác động như thế nào đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên để sản xuất điện? + Sử dụng chất đốt để đun nấu và sản xuất gây ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống? + Sử dụng tiết kiệm năng lượng để làm gì? <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và theo dõi nội dung câu hỏi của các nhóm. - HS thảo luận nhóm tìm đáp án. - Trình bày các đáp án phù hợp trên giấy A0. - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm khi có thắc mắc. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm còn lại theo dõi, thắc mắc, nhận xét, bổ sung. <p>* Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và nhóm 2: Tìm hiểu lí do cần sử dụng tiết kiệm năng lượng. + Năng lượng điện được sản xuất chủ yếu từ các nguồn năng lượng tái tạo (nước, gió, ánh sáng mặt trời) và năng lượng không tái tạo (than, dầu mỏ)? + Việc sử dụng điện vượt quá mức cần thiết có thể làm tăng việc khai thác tài nguyên thiên nhiên để 	<p>về tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con người và cộng đồng.</p> <p>2.2. Biện pháp tiết kiệm điện trong gia đình. (Hướng dẫn HS thực hiện ở nhà)</p> <p>2.3. Biện pháp tiết kiệm chất đốt trong gia đình. (Hướng dẫn HS thực hiện ở nhà)</p>
---	--

sản xuất điện, dẫn đến nguồn tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt.

Bước 4. Kết quả, nhận định:

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.
- HS đánh giá theo bảng đánh giá.
- GV chính xác hoá kiến thức, HS ghi bài.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Làm sáng tỏ và củng cố các kiến thức đã học.

b. Nội dung: Bài tập phần luyện tập SGK.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.
- Bảng nhóm hoàn thành bài tập của HS.

d. Tiến trình hoạt động.

Nhiệm vụ 1.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc bài tập trong SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS đọc câu hỏi.
- HS tập trung nghe và trả lời câu hỏi.
- HS trả lời cá nhân.

Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.
- Dự kiến sản phẩm:

1. + Nguồn năng lượng để duy trì cho máy tính cầm tay, quạt bàn, tủ lạnh, đèn pin là năng lượng điện.

+ Nguồn năng lượng để duy trì cho bật lửa, bếp cồn là năng lượng chất đốt.

2. + Những đồ dùng sử dụng năng lượng điện: tivi, máy lạnh, máy giặt,...

+ Những đồ dùng sử dụng năng lượng chất đốt: bếp ga, bếp than,...

3. Những biện pháp tiết kiệm điện khi sử dụng tivi, tủ lạnh: chỉ sử dụng khi có nhu cầu; tắt hẳn nguồn điện khi không sử dụng; không mở tủ lạnh quá lâu; không để đồ ăn còn nóng vào tủ lạnh; không chất đồ ăn quá nhiều; vệ sinh sạch sẽ, ...

4. – Dùng nồi nhỏ phù hợp với lượng thực phẩm giúp sử dụng nguồn chất đốt hiệu quả và nấu nhanh hơn.

- Dùng kiếng chắn gió cho bếp gas giúp tránh thất thoát nhiệt giúp nấu nhanh hơn và tiết kiệm nguồn chất đốt.

- Ngâm đậu trước khi nấu mềm giúp giảm thời gian nấu, tiết kiệm chất đốt.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- HS nhận xét, đánh giá, bổ sung.

- GV nhận xét.

Nhiệm vụ 2.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ tư duy nội dung bài học trong 3 phút.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh quan sát sơ đồ, suy nghĩ và hoàn thành sơ đồ tư duy.

Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm

- HS trả lời lên trình bày.

- Các nhóm khác theo dõi bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét hoạt động

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- HS đánh giá theo bảng rubric đánh giá cá nhân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng nội dung bài học giải quyết vấn đề.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện:

+ Nhà em đang sử dụng những nguồn năng lượng nào? Nguồn năng lượng đó được sử dụng để làm gì?

+ Quan sát các hoạt động của gia đình, cho biết một số hành động gây lãng phí và tiết kiệm năng lượng điện và chất đốt? Để tránh tình trạng lãng phí đó, em cần làm gì?

c. Sản phẩm: báo cáo của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm và nộp lại báo cáo vào tiết sau.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS về nhà quan sát, tìm hiểu và báo cáo vào vở bài tập theo nội dung:

+ Nhà em đang sử dụng những nguồn năng lượng nào? Nguồn năng lượng đó được sử dụng để làm gì?

+ Quan sát các hoạt động của gia đình, cho biết một số hành động gây lãng phí và tiết kiệm năng lượng điện và chất đốt? Để tránh tình trạng lãng phí đó, em cần làm gì?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS lắng nghe chuyển giao nhiệm vụ.

- HS về nhà quan sát các việc làm sử dụng các nguồn năng lượng trong gia đình; liệt kê và hoàn thành nội dung báo cáo học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả sản phẩm:

- HS trình bày kết quả vào tiết sau.

Bước 4. Kết quả, nhận định:

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà học bài và trả lời câu hỏi SGK.

- Tham khảo, tìm hiểu một số loại nhà ở.

- Tìm hiểu bài 3: Ngôi nhà thông minh.

Tuần: 03

Ngày soạn: 26/09/2021

Tiết: 05

BÀI 3. NGÔI NHÀ THÔNG MINH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết thế nào là ngôi nhà thông minh.
- Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.
- Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả .

2. Năng lực

a)- Năng lực chung: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác.

b)- Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức công nghệ: nhận biết các dấu hiệu của ngôi nhà thông minh, các đặc điểm của ngôi nhà thông minh;

+ Sử dụng được thuật ngữ về các hệ thống kỹ thuật; các đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh;

- + Sử dụng công nghệ cụ thể: bước đầu khám phá một số chức năng của đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh;
- + Đánh giá công nghệ: nhận xét, đánh giá về những tiện ích của đồ dùng công nghệ trong nhà;
- + Thiết kế công nghệ: bước đầu hình thành ý tưởng về tiện ích của đồ dùng công nghệ để phục vụ cho ngôi nhà thông minh.

3. Phẩm chất

Tự tin, chăm chỉ, tự học, trung thực và trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Tài liệu giảng dạy: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính
- Đồ dùng, phương tiện dạy học: tranh ảnh các kiểu nhà, video clip về ngôi nhà thông minh.

2. Đối với học sinh:

- Đọc trước bài học trong SHS
- Tìm hiểu tính năng của các đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà mình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về ngôi nhà thông minh.

b. Nội dung: Những tiện ích mà các đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà mang lại cho con người

c. Sản phẩm học tập: Nhu cầu tìm hiểu về ngôi nhà thông minh.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khuyến khích HS nêu những mong muốn đối với ngôi nhà đang ở để cuộc sống được thuận tiện, thoải mái, an toàn.
- GV đặt câu hỏi khơi gợi nhu cầu tìm hiểu trong thực tế có những đồ dùng công nghệ mang lại tiện ích giúp ngôi nhà thông minh như HS mong muốn
- HS tiếp nhận câu hỏi và tìm ra câu trả lời.
- GV giới thiệu mục tiêu bài

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về ngôi nhà thông minh

a. Mục tiêu: Nhận biết những dấu hiệu của ngôi nhà thông minh

b. Nội dung: Những tính năng có được của các thiết bị, đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh

c. Sản phẩm học tập: Dấu hiệu của ngôi nhà thông minh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS xem Hình 3.1- GV yêu cầu các nhóm trả lời:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Nhận biết được tính năng từng loại thiết bị, nhận biết các thiết bị trong ngôi nhà có sự kết nối với hệ thống điều khiển</i>+ <i>So sánh ngôi nhà thông minh với ngôi nhà thông thường về những thiết bị hoạt động theo ý muốn của người dùng?</i>+ <i>Nhận xét về dấu hiệu của ngôi nhà thông minh</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận.+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS trình bày kết quả+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức+ GV kết luận: <i>Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động cho các thiết bị trong nhà tự động hoạt</i>	<p>I. Ngôi nhà thông minh</p> <p>Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động cho các thiết bị trong nhà tự động hoạt động theo ý muốn của người sử dụng.</p>

động theo ý muốn của người sử dụng.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm của ngôi nhà thông minh

a. Mục tiêu: Biết những đặc điểm của ngôi nhà thông minh

b. Nội dung: Những tiện ích của các thiết bị, đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh.

c. Sản phẩm học tập: Đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình 3.1, 3.2 - GV yêu cầu các nhóm trả lời: + Cho biết biện pháp an ninh và tiết kiệm năng lượng trong ngôi nhà thông minh được thực hiện như thế nào? + <i>Đặc điểm của ngôi nhà thông minh so với nhà bình thường (tiện ích; an ninh, an toàn; năng lượng)</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận. + GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV kết luận: <ul style="list-style-type: none"> • Tiện ích: Khi sử dụng đồ dùng trong ngôi nhà thông minh, ta phải tác động trực tiếp (mở, tắt, 	<p>II. Đặc điểm của ngôi nhà thông minh</p> <p>- Đặc điểm của ngôi nhà thông minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiện ích + An ninh, an toàn + Tiết kiệm năng lượng.

<p>khóa). Trong khi trong ngôi nhà thông minh, các đồ dùng được cài đặt chương trình để tắt/mở/ khóa tự động.</p> <ul style="list-style-type: none"> • An ninh, an toàn: trong nhà thông minh có hệ thống giám sát hoạt động các đồ dùng (bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) • Tiết kiệm năng lượng: Những đồ vật trong nhà thông minh được cài đặt chương trình chỉ tự động mở khi cần sử dụng và tự động tắt khi không còn dùng đến, nhằm tiết kiệm năng lượng.... 	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức về đặc điểm của ngôi nhà thông minh, giúp HS đánh giá những tình huống có thể trong thực tiễn

b. Nội dung: Bài tập phân luyện tập trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin về: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tron gia đình SGK và trả lời câu hỏi”

Câu 1: Để tiết kiệm năng lượng em cần lưu ý những điều gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

Câu 1: Để tiết kiệm năng lượng em cần lưu ý

+ Thiết kế nhà phải đảm bảo tính thông thoáng, tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên

+ Sử dụng các vật liệu có khả năng cách nhiệt tốt.

+ Lựa chọn các thiết bị, đồ dùng tiết kiệm năng lượng

+ Sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường như năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

+ Sử dụng các thiết bị, đồ dùng đúng cách tiết kiệm năng lượng.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng những kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tiễn

b. Nội dung: bài tập phần vận dụng trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà làm bài tập 1 trong phần Vận dụng của SGK:

- GV hướng dẫn HS tự nhận xét, đánh giá thực tiễn ngôi nhà của mình và nhận xét những ngôi nhà đã từng nhìn thấy để mô tả những đồ dùng hoặc ngôi nhà thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.

- GV tổng kết lại thức cần nhớ của bài học.

5. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Hình thức đánh giá	Hình thức đánh giá	Hình thức đánh giá
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Gắn với thực tế - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

Tuần: 03;04

Ngày soạn: 26/09/2021

Tiết: 06;07

DỰ ÁN 1. NGÔI NHÀ CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về nhà ở (đặc điểm chung của nhà ở, các kiến trúc nhà ở đặc trưng, sử dụng năng lượng trong gia đình, đặc điểm của ngôi nhà thông minh) để hình thành ý tưởng thiết kế một ngôi nhà;
- Lắp ráp một mô hình nhà ở với các đồ dùng gia dụng tiêu biểu từ những vật liệu có sẵn.
- Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực cộng tác trong việc tổ chức và thực hiện mô hình ngôi nhà.

2. Năng lực

a) Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: nhận biết các yêu cầu khi thiết kế nhà ở, nhận biết các bước thiết kế và xây dựng nhà ở thông qua việc lắp ráp mô hình ngôi nhà;
- Đánh giá công nghệ: nhận xét, đánh giá ngôi nhà đối sánh với kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam, cấu tạo chung của nhà ở, đặc điểm của ngôi nhà thông minh
- Thiết kế công nghệ: thiết kế được mô hình ngôi nhà thể hiện các yếu tố đặc trưng nhà ở của Việt Nam, sử dụng tiết kiệm năng lượng và đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

b) Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng cho việc thiết kế ngôi nhà, thảo luận những vấn đề của dự án, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm,

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống đã cho để đề xuất kiến trúc ngôi nhà phù hợp; lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động; đánh giá được kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở để thực hiện dự án

- Tự chủ và tự học: biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân; chủ động, tích cực thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ bản thân để góp phần hoàn thành dự án; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về nhà ở trong việc xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp mô hình ngôi nhà.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Tài liệu giảng dạy: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính

- Dự kiến phân chia nhóm HS trong lớp;

- Mô hình nhà làm mẫu (nếu có).

2. Đối với học sinh:

- Đọc trước bài học trong SGK

- Sưu tầm hình ảnh về kiến trúc bên ngoài và không gian bên trong nhà ở;

- Các vật liệu để làm mô hình: giấy bìa cứng, giấy thủ công, que kem, que tre, hộp nhựa, đất nặn, màu nước, keo dán ...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: kích thích sự hứng thú thực hiện dự án

b. Nội dung: giới thiệu của GV.

c. Sản phẩm học tập: giới thiệu vào bài của GV

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu một số bức ảnh về nhà ở và yêu cầu HS vận dụng kiến thức hiểu biết của mình để xác định tên của các kiểu nhà trong từng bức ảnh.

- HS xem tranh, tiếp nhận và hình thành kiến thức về dự án.

- GV đặt vấn đề: Dự án Ngôi nhà của em thuộc loại dự án kiến tạo. Các em cần phải vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Nhà ở kết hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn Mỹ thuật, Toán cùng với năng lực sáng tạo để thực hiện những nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của thầy cô. Để tìm hiểu kĩ hơn về dự án, chúng ta cùng đến với **Dự án 1: Ngôi nhà của em.**

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về giới thiệu dự án

a. Mục tiêu: giúp HS nhận biết chủ đề dự án, các nhiệm vụ phải thực hiện để hoàn thành dự án.

b. Nội dung: chủ đề, mục tiêu, nhiệm vụ của dự án.

c. Sản phẩm học tập: mục tiêu, nhiệm vụ dự án.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV giới thiệu về nghề kiến trúc sư, kĩ sư xây dựng: tên ngành đào tạo tại các cơ sở đào tạo, trình độ đào tạo. + GV giải thích công việc của kiến trúc sư và kĩ sư xây dựng trong thực tế.	I. Giới thiệu dự án - Kiến trúc sư là người thiết kế chính của ngôi nhà. - Nhiệm vụ: + Lắp ráp mô hình ngôi nhà từ vật liệu

<ul style="list-style-type: none"> + GV nêu chủ đề của dự án, mục tiêu của dự án. + GV nêu tiêu chí đánh giá kết quả dự án. + GV nêu các nhiệm vụ (yêu cầu) cần thực hiện để hoàn thành dự án. + GV giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo. +GV kết hợp với HS để phân chia nhóm thực hiện. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận. + GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức + GV kết luận 	<p>có sẵn;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp mô hình các đồ dùng, thiết bị chủ yếu ở từng khu vực trong ngôi nhà.
---	---

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch

a. Mục tiêu: hướng dẫn HS lập kế hoạch thực hiện dự án.

b. Nội dung: các công việc phải thực hiện, mốc thời gian hoàn thành, dụng cụ, vật liệu cần thiết, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

c. Sản phẩm học tập: kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của dự án.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>+GV hướng dẫn các nhóm HS tổ chức thảo luận đề lập kế hoạch thực hiện mô hình ngôi nhà:</p> <p>+ Thảo luận dựa trên hình ảnh về kiến trúc nhà ở đã sưu tầm và trả lời các câu hỏi</p> <p>gợi ý trong SHS đề thống nhất kiểu kiến trúc, phân chia không gian bên trong ngôi nhà, các đồ dùng, thiết bị cần thực hiện,</p> <p>+ Vẽ phác thảo cấu trúc của ngôi nhà với sự hướng dẫn và gợi ý của GV,</p> <p>+ Liệt kê các công việc cần làm: tính toán kích thước ngôi nhà, lắp ráp nhà, lắp ráp</p> <p>các đồ dùng trong từng khu vực, lắp ráp các công trình phụ bên ngoài nhà;</p> <p>+ Lập kế hoạch thời gian, xác định các mốc thời gian cho từng công việc;</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm;</p>	<p>II. Xây dựng kế hoạch</p> <p>- Kế hoạch xây dựng dự án bao gồm một số mục chính:</p> <p>+ Công việc cần làm</p> <p>+ Thời gian thực hiện</p> <p>+ Người thực hiện</p> <p>+ Địa điểm tiến hành</p>

+ Liệt kê các dụng cụ, vật liệu cần thiết: bìa cứng, giấy thủ công, que tre, hộp nhựa,

mút xốp, màu nước...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận.

+ GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về thực hiện dự án

a. Mục tiêu: hướng dẫn HS thực hiện dự án.

b. Nội dung: các công việc phải thực hiện để lắp ráp hoàn chỉnh mô hình ngôi nhà.

c. Sản phẩm học tập: mô hình ngôi nhà của mỗi nhóm.



Tuần: 04

Ngày soạn: 26/09/2021

Tiết: 08

ÔN TẬP CHƯƠNG I

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về nhà ở như: nhà ở đối với đời sống con người, xây dựng nhà, sử dụng năng lượng trong ngôi nhà, ngôi nhà thông minh,
- Vận dụng những kiến thức đã học chung quanh chủ đề về nhà ở vào thực tiễn.

2. Về năng lực

a) Năng lực công nghệ

- Biết lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp để tìm hiểu thêm về nhà ở.
- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề.

b) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực học tập và tham gia các công việc tại gia đình; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về nhà ở, sử dụng năng lượng trong gia đình để giải quyết những vấn đề trong các hoạt động thường ngày tại gia đình
- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở vào đời sống hằng ngày;

- Thích tìm hiểu thông tin để mở rộng hiểu biết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Các tranh ảnh về nhà ở
- Mô hình về nhà ở.

2. Đối với học sinh: Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: HS xem video dẫn nhập về ngôi nhà thông minh và trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu video về nhà ở và khái quát lại kiến thức
- HS xem video, tiếp nhận câu hỏi và nêu lên suy nghĩ của bản thân về nhà ở.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung:

Mối liên kết giữa các kiến thức của Chương 1:

- + Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở, một số kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
- + Vật liệu xây dựng nhà, quy trình xây dựng nhà;

- + Một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả;
- + Đặc điểm của ngôi nhà thông minh.
- Sản phẩm: sơ đồ khối hệ thống hoá các kiến thức, kỹ năng của Chương 1.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Nội dung ôn tập chương 1

1. Nhà ở có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?
2. Hãy kể những kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
3. Ngôi nhà gia đình em đang ở được xây dựng từ vật liệu gì? Hãy mô tả cách bố trí các khu vực bên trong nhà.
4. Quy trình xây dựng nhà ở có mấy bước? Mỗi bước bao gồm những công việc gì?
5. Tại sao chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm năng lượng?
6. Nêu một số biện pháp có thể thực hiện để tiết kiệm năng lượng điện và năng lượng chất đốt trong gia đình.
7. Hãy kể các biện pháp tiết kiệm năng lượng mà gia đình em đã thực hiện.
8. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm gì? Hãy mô tả những tiện ích mà em mong muốn ngôi nhà của em có được.

Bài Làm:

1. Nhà ở có vai trò: Bảo vệ con người khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên. Đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của con người.
2. kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam là: Nhà ba gian, nhà liền kề, nhà chung cư, nhà sàn, nhà bè...

3. Ngôi nhà gia đình em đang ở được xây dựng từ vật liệu: gạch, xi măng, cát, thép. Nhà em có cách bố trí là tầng 1 là phòng bếp và ăn, tầng 2 là phòng khách, tầng 3 là phòng ngủ với 4 phòng. Tầng 4 là sân phơi và phòng thờ.

4. Quy trình xây dựng nhà ở có 3 bước gồm: Chuẩn bị, thi công, hoàn thiện.

5. chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm năng lượng sẽ giúp chúng ta bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, tránh những biến đổi khí hậu và thiên tai.

6. Nêu một số biện pháp có thể thực hiện để tiết kiệm năng lượng điện và năng lượng chất đốt

Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình:

- Chỉ sử dụng điện khi cần thiết; tắt các đồ dùng điện khi không sử dụng;
- Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng ở mức vừa đủ dùng;
- Thay thế các đồ dùng điện thông thường bằng các đồ dùng tiết kiệm điện;
- Tận dụng gió, ánh sáng tự nhiên và năng lượng mặt trời để giảm bớt việc sử dụng các đồ dùng điện.

Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng chất đốt trong gia đình:

- Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đáy nồi và phù hợp với món ăn;
- Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong;
- Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.

7. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng mà gia đình em đã thực hiện.

Không bật điện khi không sử dụng. Trời mát không bật điều hoà. Buổi sáng có ánh mặt trời không cần điện.

Dùng nồi nhỏ khi sử dụng bếp gas, dùng kiềng chắn gió...

8. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm: Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng. tiện ích mà em mong muốn ngôi nhà của em có được là có hệ thống tiết kiệm năng lượng, các hệ thống trong nhà được chỉ đạo bằng điện thoại và lời nói.

